

Số: 3840/BC-SYT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 5,6 và 7 năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Tính đến ngày 24/10/2021)

Căn cứ Kế hoạch số 3241a/KH-SYT, ngày 22 tháng 9 năm 2021; Kế hoạch số 3571/KH-SYT, ngày 09/10/2021; Kế hoạch số 3690/KH-SYT, ngày 17/10/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid – 19 đợt 5, 6 và 7 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 9 năm 2021, Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và Quyết định số 2469/QĐ-UBND, ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 5,6 và 7 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Y tế đã phối hợp cùng các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và đạt kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đợt 5 năm 2021

1.1. Thời gian thực hiện

Theo Kế hoạch thời gian thực hiện từ ngày 25/9/2021 và kết thúc trước ngày 05/10/2021. Thời gian thực tế các địa phương thực hiện từ ngày 29/9/2021 đến ngày 24/10/2021 chưa có địa phương nào kết thúc.

1.2. Kết quả thực hiện

- Tổng số đối tượng tiêm đợt 5 : 419.230 người

- Đối tượng đến điểm tiêm : 335.704 người

Trong đó:

+ Số chuyển bệnh viện tiêm : 06 người

+ Số không đồng ý tiêm : 06 người

+ Số đối tượng hoãn tiêm : 687 người

+ Số đối tượng chống chỉ định tiêm : 08 người

+ Tổng số người được tiêm : 334.997 người

Gồm:

Mũi 1 (chỉ tiêu 236.115 liều) : 236.282 liều (đạt 100,07%)

AstraZeneca (chỉ tiêu 75.000 liều) : 77.810 liều (đạt 103,76%)

Pfizer (chỉ tiêu 11.115 liều)	: 11.123 liều (đạt 100,07%)
Sinopharm (chỉ tiêu 150.000 liều)	: 147.349liều (đạt 98,23%)

(Chi tiết tại phụ lục 1)

Mũi 2: (chỉ tiêu 183.115 liều)	: 98.715 liều (đạt 53,91%)
AstraZeneca (chỉ tiêu 22.000 liều)	: 3.421 liều (đạt 15,15%)
Pfizer (chỉ tiêu 11.115 liều)	: 10.449 liều (đạt 94,0%)
Sinopharm (chỉ tiêu 150.000 liều)	: 84.845 liều (đạt 56,56%)

2. Đợt 6 năm 2021

2.1. Thời gian thực hiện

Theo Kế hoạch thời gian thực hiện từ ngày 16/10/2021 và kết thúc trước ngày 09/11/2021.

2.2. Kết quả thực hiện

- Tổng số đối tượng tiêm đợt 6	: 800.000 người
- Đối tượng đến điểm tiêm	: 349.527 người

Trong đó:

+ Số chuyển bệnh viện tiêm	: 29 người
+ Số không đồng ý tiêm	: 180 người
+ Số đối tượng hoãn tiêm	: 2.904 người
+ Số đối tượng chống chỉ định tiêm	: 33 người
+ Tổng số người được tiêm	: 346.391 người

Gồm:

Mũi 1 Sinopharm (chỉ tiêu 400.000 liều)	: 346.391 liều (đạt 86,6%)
--	----------------------------

Mũi 2 Sinopharm (chỉ tiêu 400.000 liều)	: Chưa triển khai (dự kiến triển khai từ 03/11 - 09/11/2021)
--	--

3. Đợt 7 năm 2021

3.1. Thời gian thực hiện

Theo Kế hoạch thời gian thực hiện từ ngày 22/10/2021 và kết thúc trước ngày 19/11/2021.

3.2. Kết quả thực hiện

Tổng số đối tượng tiêm đợt 7	: 403.800 người
- Đối tượng đến điểm tiêm	: 105.212 người

Trong đó:

+ Số chuyển bệnh viện tiêm	: 02 người
+ Số không đồng ý tiêm	: 0 người

+ Số đối tượng hoãn tiêm	:	59 người
+ Số đối tượng chống chỉ định tiêm	:	02 người
+ Tổng số người được tiêm	:	105.149 người

Gồm:

Mũi 1: (chỉ tiêu 192.890 liều)	:	44.183 liều (đạt 22,9%)
AstraZeneca (chỉ tiêu 110.990 liều)	:	31.707 liều (đạt 39,8%)
Pfizer (chỉ tiêu 81.900 liều)	:	12.476 liều (đạt 15,23%)
Mũi 2: (chỉ tiêu 210.910 liều)	:	60.966 liều (đạt 28,9%)
AstraZeneca (chỉ tiêu 129.010 liều)	:	60.782 liều (đạt 47,11%)
Pfizer (chỉ tiêu 81.900 liều)	:	184 liều (đạt 0,22%)

4. Kết quả thực hiện từ đợt 1 đến đợt 7

Tổng số đối tượng lũy kế từ đợt 1 đến ngày 24/10/2021:

Dân số trên 18 tuổi	:	1.282.063 người
Mũi 1	:	877.437 người (đạt 68,44%)
Mũi 2	:	256.306 người (đạt 19,99%)

3.4. Công tác giám sát

Trong thời gian các địa phương triển khai thực hiện, Đoàn giám sát đã giám sát các điểm tiêm với các nội dung trước, trong và sau khi triển khai như công tác điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm; công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng; đánh giá tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, thống kê báo cáo,.... Từ đó phát hiện kịp thời và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của những đơn vị tổ chức tiêm.

4. Công tác truyền thông

- Xây dựng kết hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin về việc tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cung cấp băng rol truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch lồng ghép trong buổi tiêm chủng và những nội dung cần biết khi đến tiêm ngừa vắc xin phòng COVID-19 cũng như quy trình xử lý phản ứng sau tiêm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể giúp cho đơn vị

tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về các hoạt động triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 5 trên địa bàn tỉnh.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tham gia chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid – 19 trên địa bàn tỉnh và bố trí kinh phí giúp cho các đơn vị tổ chức triển khai các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà kế hoạch đề ra.

- Ngành y tế đã chủ động xây dựng Kế hoạch tiếp nhận và triển khai tiêm ngừa vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn. Kịp thời điều chuyển vắc xin từ các đơn vị tiêm còn dư cho các đơn vị thiếu để triển khai tiêm cho các đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt, kịp thời. Bệnh viện Đa khoa tỉnh để bố trí đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ khi có tình huống phản ứng sau tiêm.

- Nhân viên y tế các tuyến, đặc biệt trong đội tiêm, đội cấp cứu rất tâm huyết trong công việc, không ngại khó khăn, vất vả để tạo điều kiện tốt nhất cho các đối tượng đều được tiêm vắc xin đầy đủ và an toàn.

2. Các tồn tại, hạn chế

- Tiến độ thực hiện một số địa phương còn chậm so với kế hoạch;
- Công tác điều tra rà soát danh sách đối tượng tiêm còn bỏ sót đối tượng.
- Thống kê báo cáo ngày số liệu ở các đơn vị sai mẫu, không nhất quán, chưa chính xác khiến việc tổng hợp báo cáo gặp khó khăn.
- Hệ thống nhập liệu nền tảng COVID-19 còn nhiều khó khăn; danh sách đối tượng tiêm không đầy đủ các thông tin bắt buộc của hệ thống nên tiến độ nhập liệu còn chậm; thiếu nhân lực, máy tính để triển khai ngay trong buổi tiêm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để chuẩn bị cho công tác triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 các đợt tiếp theo hướng đến mục tiêu đạt miễn dịch cộng đồng cho toàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, từ đó đẩy lùi dịch bệnh COVID-19 cần tập trung một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và của UBND tỉnh

2. Các địa phương khẩn trương tiến hành rà soát các đối tượng ưu tiên theo quy định nhưng chưa được tiêm qua các đợt (hoãn tiêm, vắng mặt, thống kê sót) và các đối tượng được bổ sung trong các tổ truy vết, tổ Covid cộng đồng (có quyết định thành lập) để bổ sung tiêm đợt tiếp theo.

3. Tổ chức rút kinh nghiệm các vấn đề tồn tại qua các đợt tổ chức buổi tiêm, Chủ động lập kế hoạch tiêm đợt tiếp theo và kế hoạch tiêm toàn dân tại địa

phương mình, chuẩn bị danh sách đối tượng đầy đủ, chính xác. Phải đảm bảo các nguyên tắc an toàn tiêm chủng, quy trình theo dõi, xử lý phản ứng sau tiêm, quản lý danh sách đối tượng, vắc xin không được chủ quan. Thống kê báo cáo đúng số liệu, đúng thời gian quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Các Sở, ban, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Các huyện, thành phố tiếp tục điều tra, rà soát lại đầy đủ, chính xác các đối tượng theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 để chuẩn bị công tác tổ chức triển khai tiêm các đợt tiêm sắp tới. Đồng thời, gấp rút phối hợp với ngành giáo dục khẩn trương lập danh sách các đối tượng trẻ em trong độ tuổi 3 -11 tuổi; 12 – 15 tuổi và 16 – 17 tuổi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 trong thời gian tới.

- Các đơn vị chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định về an toàn tiêm chủng, tránh để xảy ra các sai sót làm ảnh hưởng đến sức khỏe của các đối tượng tiêm vắc xin.

Trên đây là báo cáo công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 5,6 và 7 năm 2021 của Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh/.

Nơi nhận:

- TT, TU; TT HĐND;
- BCĐ.PCD Covid tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trúc Giang

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 5 NĂM 2021(Kèm Báo cáo số 3840/BC-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2021)

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày 25/9/2021

Ngày báo cáo: 24/10/2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đối tượng KH			Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được						Vắc xin Covid-19 (liều)		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Tổng							Mũi 1	Tỷ lệ (%)	Mũi 2	Tỷ lệ (%)	Tổng	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng (liều)**	Số hủy (liều)	
1	TP. Rạch Giá	41,000	41,000	82,000	Sinopharm	43,141	0	6	126	1	42,984	104.84	24	0.00	43,008	52.45	43,008	0	
		1,481	1,481	2,962	Pfizer	2,981	0	0	0	0	1,488	100.47	1,493	100.81	2,981	100.64	2,981	0	
2	H. Tân Hiệp	5,149		5,149	AstraZeneca	7,548	0	0	117	0	7,396	143.63	35	0.00	7,431	144.31	7,431	0	
3	H. Châu Thành	6,819		6,819	AstraZeneca	14,264	0	0	0	0	14,264	209.17	0	0.00	14,264	209.17	14,264	0	
4	H. Giồng Riềng	9,838		9,838	AstraZeneca	12,026	0	0	219	0	11,807	120.02	0	0.00	11,807	120.02	11,807	0	
5	H. Gò Quao	5,236		5,236	AstraZeneca	6,925	0	0	68	0	6,772	129.34	85	0.00	6,857	130.97	6,857	0	
6	H. Hòn Đất	6,065		6,065	AstraZeneca	7,412	0	0	5	0	7,386	121.78	21	0.00	7,407	122.12	7,407	0	
7	H. Kiên Lương	3,188		3,188	AstraZeneca	3,936	0	0	0	0	3,872	121.46	64	0.00	3,936	123.47	3,936	0	
8	H. Giang Thành	1,271		1,271	AstraZeneca	1,535	0	0	29	0	1,479	116.32	27	0.00	1,506	118.45	1,506	0	
		1,855	1,855	3,710	Pfizer	3,746	0	0	39	0	1,946	104.91	1,761	94.93	3,707	99.92	3,707	0	
9	TP. Hà Tiên	1,960		1,960	AstraZeneca	2,079	0	0	0	0	2,079	106.06	0	0.00	2,079	106.06	2,079	0	
		3,049	3,049	6,098	Pfizer	5,523	0	0	0	0	2,969	97.38	2,554	83.77	5,523	90.57	5,523	0	
10	H. An Minh	4,552		4,552	AstraZeneca	5,280	6	0	15	2	5,257	115.48	0	0.00	5,257	115.48	5,257	0	
11	H. An Biên	4,510		4,510	AstraZeneca	5,269	0	0	7	0	5,262	116.67	0	0.00	5,262	116.67	5,262	0	
12	H. U Minh Thượng	3,313		3,313	AstraZeneca	3,875	0	0	0	0	3,859	116.48	16	0.00	3,875	116.96	3,875	0	
13	H. Vĩnh Thuận	3,290		3,290	AstraZeneca	3,729	0	0	33	5	3,691	112.19	0	0.00	3,691	112.19	3,691	0	
14	H. Kiên Hải	688		688	AstraZeneca	837	0	0	19	0	801	116.50	17	0.00	818	118.97	818	0	
		916	916	1,832	Pfizer	1,786	0	0	0	0	904	98.69	882	96.29	1,786	97.49	1,786	0	
15	TP. Phú Quốc	109,000	109,000	218,000	Sinopharm	189,186	0	0	0	0	104,365	95.75	84,821	77.82	189,186	86.78	189,186	0	
			22,000	22,000	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	
		3,814	3,814	7,628	Pfizer	7,575	0	0	0	0	3,816	100.05	3,759	98.56	7,575	99.31	7,575	0	
16	Khu công nghiệp	11,400		11,400	AstraZeneca	2,695	0	0	0	0	561	4.92	2,134	0.00	2,695	23.64	2,695	0	
17	Trại giam Kinh 7 và Công an tỉnh	1,720		1,720	AstraZeneca	1,582	0	0	0	0	1,582	91.98	0	0.00	1,582	91.98	1,582	0	
18	TTKSBT tỉnh	6,000		6,000	AstraZeneca	2,774	0	0	10	0	1,742	29.03	1,022	0.00	2,764	46.07	2,764	0	
		0	0	0	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	
Tổng		236,115	183,115	419,230		335,704	6	6	687	8	236,282	100.07	98,715	53.91	334,997	79.91	334,997	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 6 NĂM 2021(Kèm Báo cáo số 8840 /BC-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2021)

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày 13/10/2021

Ngày báo cáo: 24/10/2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đối tượng KH			Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được					Vắc xin Covid-19 (liều)		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Tổng							Mũi 1	Tỷ lệ (%)	Mũi 2	Tổng	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng (liều)**	Số hủy (liều)	
1	TP. Rạch Giá	118,480	118,480	236,960	Sinopharm	70,839	0	15	28	0	70,796	59.75	0	70,796	29.88	70,796	0	
2	H. Tân Hiệp	26,380	26,380	52,760	Sinopharm	26,674	0	8	345	0	26,321	99.78	0	26,321	49.89	26,321	0	
3	H. Châu Thành	36,660	36,660	73,320	Sinopharm	35,016	0	0	0	0	35,016	95.52	0	35,016	47.76	35,016	0	
4	H. Giồng Riềng	50,640	50,640	101,280	Sinopharm	51,574	0	16	961	28	50,569	99.86	0	50,569	49.93	50,569	0	
5	H. Gò Quao	23,900	23,900	47,800	Sinopharm	24,119	0	1	438	0	23,680	99.08	0	23,680	49.54	23,680	0	
6	H. Hòn Đất	34,040	34,040	68,080	Sinopharm	35,645	0	0	0	0	35,645	104.72	0	35,645	52.36	35,645	0	
7	H. Kiên Lương	16,680	16,680	33,360	Sinopharm	16,719	0	2	56	0	16,661	99.89	0	16,661	49.94	16,661	0	
8	H. Giang Thành	5,300	5,300	10,600	Sinopharm	1,432	0	0	35	0	1,397	26.36	0	1,397	13.18	1,397	0	
9	TP. Hà Tiên	6,700	6,700	13,400	Sinopharm	6,924	0	0	0	0	6,924	103.34	0	6,924	51.67	6,924	0	
10	H. An Minh	21,060	21,060	42,120	Sinopharm	21,164	29	0	76	0	21,059	100.00	0	21,059	50.00	21,059	0	
11	H. An Biên	20,880	20,880	41,760	Sinopharm	21,230	0	0	405	0	20,825	99.74	0	20,825	49.87	20,825	0	
12	H. U Minh Thước	15,200	15,200	30,400	Sinopharm	15,443	0	137	418	0	14,888	97.95	0	14,888	48.97	14,888	0	
13	H. Vĩnh Thuận	15,380	15,380	30,760	Sinopharm	15,491	0	0	142	5	15,344	99.77	0	15,344	49.88	15,344	0	
14	H. Kiên Hải	8,300	8,300	16,600	Sinopharm	7,257	0	1	0	0	7,266	87.54	0	7,266	43.77	7,266	0	
15	Trại giam, tạm giam	400	400	800	Sinopharm	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0	0.00	0	0	
Tổng		400,000	400,000	800,000		349,527	29	180	2,904	33	346,391	86.60	0	346,391	43.30	346,391	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 7 NĂM 2021(Kèm Báo cáo số 3840 /BC-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2021)

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày 20/10/2021

Ngày báo cáo: 24/10/2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đối tượng KH			Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được						Vắc xin Covid-19 (liều)		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Tổng							Mũi 1	Tỷ lệ (%)	Mũi 2	Tỷ lệ (%)	Tổng	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng (liều)**	Số hiy (liều)	
1	Tp. Rạch Giá	0	14,210	14,210	AstraZeneca	10,242	0	0	0	0	0	0.00	10,242	72.08	10,242	72.08	10,242		
		24,516	24,516	49,032	Pfizer	1,217	0	0	2	0	1,215	4.96	0	0.00	1,215	2.48	1,215		
2	H. Tân Hiệp	11,400	6,310	17,710	AstraZeneca	9,233	0	0	30	0	4,361	38.25	4,842	76.74	9,203	51.97	9,203		
		5,082	5,082	10,164	Pfizer	404	0	0	14	0	390	7.67	0	0.00	390	3.84	390		
3	H. Châu Thành	18,390	17,890	36,280	AstraZeneca	14,400	0	0	0	0	1,588	8.64	12,812	71.62	14,400	39.69	14,400		
		11,898	11,898	23,796	Pfizer	7,165	0	0	0	0	7,165	60.22	0	0.00	7,165	30.11	7,165		
4	H. Giồng Riềng	12,980	11,980	24,960	AstraZeneca	11,893	0	0	5	0	11,888	91.59	0	0.00	11,888	47.63	11,888		
		6,810	6,810	13,620	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
5	H. Gò Quao	10,120	7,260	17,380	AstraZeneca	5,832	0	0	2	0	1,162	11.48	4,668	64.30	5,830	33.54	5,830		
		3,306	3,306	6,612	Pfizer	682	0	0	0	0	682	20.63	0	0.00	682	10.31	682		
6	H. Hòn Đất	9,520	8,670	18,190	AstraZeneca	1,005	0	0	0	0	0	0.00	1,005	11.59	1,005	5.53	1,005		
		3,792	3,792	7,584	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
7	H. Kiên Lương	3,100	10,470	13,570	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
		4,242	4,242	8,484	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
8	H. Giang Thành	710	2,010	2,720	AstraZeneca	636	0	0	0	0	0	0.00	636	31.64	636	23.38	636		
		153	153	306	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
9	Tp. Hà Tiên	930	6,770	7,700	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
		342	342	684	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
10	H. An Minh	7,570	6,160	13,730	AstraZeneca	8,596	2	0	6	2	2,746	36.27	5,840	94.81	8,586	62.53	8,586		
		2,484	2,484	4,968	Pfizer	390	0	0	0	0	390	15.70	0	0.00	390	7.85	390		
11	H. An Biên	8,080	6,570	14,650	AstraZeneca	8,361	0	0	0	0	5,349	66.20	3,012	45.84	8,361	57.07	8,361		
		3,522	3,522	7,044	Pfizer	1,465	0	0	0	0	1,465	41.60	0	0.00	1,465	20.80	1,465		
12	H. UM Thượng	5,360	5,250	10,610	AstraZeneca	4,062	0	0	0	0	120	2.24	3,942	75.09	4,062	38.28	4,062		
		3,570	3,570	7,140	Pfizer	11	0	0	0	0	11	0.31	0	0.00	11	0.15	11		
13	H. Vĩnh Thuận	6,590	12,140	18,730	AstraZeneca	12,741	0	0	0	0	3,873	58.77	8,868	73.05	12,741	68.02	12,741		
		8,580	8,580	17,160	Pfizer	766	0	0	0	0	766	8.93	0	0.00	766	4.46	766		
14	H. Kiên Hải	560	1,510	2,070	AstraZeneca	1,658	0	0	0	0	166	29.64	1,492	98.81	1,658	80.10	1,658		
		468	468	936	Pfizer	197	0	0	0	0	190	40.60	7	1.50	197	21.05	197		
15	TP. Phú Quốc	680	0	680	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đối tượng KH			Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được						Vắc xin Covid-19 (liều)*		Ghi chú
		Mũi 1	Mũi 2	Tổng							Mũi 1	Tỷ lệ (%)	Mũi 2	Tỷ lệ (%)	Tổng	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng (liều)**	Số hủy (liều)	
		336	336	672	Pfizer	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0		
16	Bệnh viện Đa khoa	0	930	930	AstraZeneca	1,246	0	0	0	0	293	0.00	953	102.47	1,246	133.98	1,246	0	
		84	84	168	Pfizer	163	0	0	0	0	105	125.00	58	69.05	163	97.02	163	0	
17	Bệnh viện Bình An	0	50	50	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	
18	Bệnh viện Sản nhi	10,000	0	10,000	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	
19	Bệnh viện Ung bướu	0	20	20	AstraZeneca	0	0	0	0	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	
20	CDC	5,000	10,810	15,810	AstraZeneca	2,631	0	0	0	0	161	3.22	2,470	22.85	2,631	16.64	2,631	0	
		2,715	2,715	5,430	Pfizer	216	0	0	0	0	97	3.57	119	4.38	216	3.98	216	0	
Tổng		192,890	210,910	403,800		105,212	2	0	59	2	44,183	22.91	60,966	28.91	105,149	26.04	105,149	0	

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1694/TTr - KSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2021

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
Số: 4297
ĐẾN Ngày: 27.10.21
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

TỜ TRÌNH

Về việc ký và ban hành báo cáo kết quả tiêm vắc xin
phòng Covid – 19 đợt 5, 6 và 7 năm 2021
(tính đến ngày 24/10/2021)

Kính gửi: Ban Giám đốc Sở Y tế

Căn cứ các Kế hoạch số 3241a/KH-SYT ngày 22 tháng 9 năm 2021, Kế hoạch số 3571/KH-SYT ngày 09/10/2021 và Kế hoạch số 3690/KH-SYT, ngày 17/10/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid – 19 đợt 5, 6 và 7 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 9 năm 2021, Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và Quyết định số 2469/QĐ-UBND, ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 5,6 và 7 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang về xây dựng dự thảo báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 5,6 và 7 năm 2021 (tính đến ngày 24/10/2021) và đã được thông qua cuộc họp trực tuyến ngày 25/10/2021.

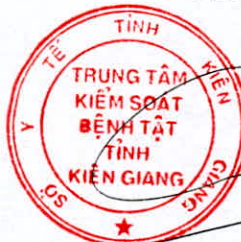
Nay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã hoàn chỉnh báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 5,6 và 7 năm 2021 theo chỉ đạo. Trình Sở Y tế ký và ban hành./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVYD.SYT;
- Lưu: VT, tcmr.

GIÁM ĐỐC



Cao Thành Nam